

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THƯ VIỆN Ở VIỆT NAM: THỰC TIỄN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

ThS Nguyễn Hữu Giới
Hội Thư viện Việt Nam

Tóm tắt: Trên cơ sở tổng hợp, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về thư viện ở Việt Nam trong khoảng 20 năm trở lại đây, phân tích, đánh giá sơ bộ tác động của hệ thống văn bản này đối với sự phát triển ngành Thư viện ở Việt Nam. Đánh giá khái quát thực trạng quản lý nhà nước về thư viện (từ năm 2000 đến nay). Đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về thư viện Việt Nam trong giai đoạn tới.

Từ khóa: Thư viện; quản lý nhà nước về thư viện; Việt Nam.

State management on Library in Vietnam: Current status and issues

Abstract: The article analyzes and evaluates the legal documents on library in Vietnam over the past 20 years and their impacts. It also identifies the current status of the state management on library in Vietnam (from 2000 til now). Finally, some solutions are recommended to strengthen state management on library in Vietnam in the future.

Keywords: Library; state management on library; Vietnam.

1. Thực tiễn quản lý nhà nước về thư viện ở Việt Nam trong hai thập kỷ qua

1.1. Cơ chế, chính sách về ngành thư viện Việt Nam (từ năm 2000 đến nay)

Nói về quản lý nhà nước về công tác thư viện chính là nói đến những cơ chế, chính sách, đến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về công tác thư viện (được ban hành từ Trung ương đến các địa phương trong cả nước) nhằm tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến công tác thư viện (cả ở tầm vi mô hoặc vĩ mô) và góp phần thúc đẩy hoạt động thư viện Việt Nam phát triển, phù hợp với quy luật vận động của lịch sử, của thời đại.

Từ nhiều năm nay, Chính phủ đã giao cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trước đây là Bộ Văn hóa-Thông tin), là cơ quan tham mưu giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thư viện trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Để thực hiện tốt vai trò, chức năng quan trọng này, trong hai thập kỷ qua, nhằm thể chế hóa những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam (qua các kỳ Đại hội Đảng) về chính sách văn hóa nói chung, về thư viện nói riêng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) đã có nhiều cố gắng, nỗ lực tham mưu cho Nhà nước ban hành và dần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực thư viện. Năm 2000,

Pháp lệnh Thư viện được Ủy ban Thường trực Quốc hội ban hành. Nhiều Nghị định, Quyết định của Chính phủ, Thông tư, Chỉ thị, Quyết định của Bộ VH-TT-DL và các bộ, ngành Trung ương được ban hành. Tính đến thời điểm năm 2017, đã có hơn 30 văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực thư viện/hoặc liên quan đến quản lý nhà nước về công tác thư viện được ban hành, trong đó:

- 01 văn bản do Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa X) ban hành: Pháp lệnh Thư viện (ngày 28/12/2000).

- 04 văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành: Nghị định số 72/2002/NĐ-CP ngày 06/8/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện, Nghị định số 02/2009/NĐ-CP ngày 06/01/2009 của Chính phủ Quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng; Quyết định số 284/2014/QĐ-TTg ngày 24/2/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày sách Việt Nam; Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 phê duyệt Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; và một số văn bản của Chính phủ.

- 5 quyết định và 4 thông tư do Bộ Văn hóa-Thông tin (nay là Bộ VH-TT-DL) ban hành về công tác thư viện.

- Một số văn bản của các bộ, ngành khác ban hành có liên quan đến thư viện: gồm 15 thông tư và các quyết định, chương trình phối hợp liên ngành. Trong đó, liên quan đến thư viện hệ thống giáo dục và đào tạo, có: Quyết định 13/2008/QĐ-BVHTTDL của Bộ VH-TT-DL về việc ban hành Quy chế mẫu tổ chức và hoạt động thư viện trường đại học; Quyết định số 01/2003/QĐ-

BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; Chương trình phối hợp công tác số 122/CTPH-BVHTTDL-BGDĐT ngày 15/01/2016 giữa Bộ VH-TT-DL và Bộ GD&ĐT trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thư viện và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, học tập suốt đời trong các thư viện, giai đoạn 2016 - 2020; và 04 thông tư; thông tư liên tịch của các bộ có liên quan đến công tác thư viện,....

Bên cạnh đó, hệ thống văn bản pháp quy về thư viện do các địa phương ban hành (chủ yếu là UBND cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương ban hành) về công tác thư viện/liên quan đến thư viện khá nhiều. Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, chính quyền địa phương các cấp đã ban hành theo thẩm quyền 184 văn bản quy phạm pháp luật triển khai thực hiện các quy định, chính sách của Nhà nước, chỉ đạo hoạt động thư viện ở địa phương; ban hành 14 quyết định phê duyệt quy hoạch, 33 quyết định phê duyệt đề án phát triển ngành thư viện ở địa phương. Các quyết định do UBND-HĐND cấp tỉnh, cấp huyện ban hành về quy chế tổ chức, hoạt động của thư viện cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đang đi vào cuộc sống, tạo nên hành lang pháp lý khá thuận lợi cho các thư viện ở nước ta phát triển [1].

Có thể nói, trong khoảng 2 thập kỷ qua, Bộ VH-TT-DL (Bộ VHTT trước đây) với chức năng tham mưu cho Chính phủ thực hiện vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực thư viện, bằng việc xây dựng cơ chế, chính sách và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đã tạo ra hành lang pháp lý tương đối đồng bộ, thống nhất và khá thuận lợi cho hoạt động và sự phát triển của hệ thống thư viện Việt Nam. Các quy định hiện hành cũng đã tạo nền móng cho

thư viện Việt Nam có khả năng hội nhập với hoạt động thư viện trong khu vực và thế giới, đồng thời là công cụ quan trọng để tăng cường công tác quản lý nhà nước về thư viện trên lãnh thổ Việt Nam.

1.2. Đánh giá sơ bộ thực trạng quản lý nhà nước về thư viện (từ năm 2000 đến nay)

Như đã trình bày ở trên, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực thư viện ở nước ta (do các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương ban hành; hay do chính quyền các cấp địa phương (tỉnh, huyện..) ban hành) đều nhằm mục đích chung là tạo điều kiện cho sự phát triển của các hệ thống thư viện ở Việt Nam. Nhìn trên bình diện cả nước, khoảng 2 thập kỷ trở lại đây, cùng với sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, sự quan tâm đầu tư ngày càng tăng của Nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa nói chung và lĩnh vực thư viện nói riêng, hoạt động thư viện Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, góp phần đắc lực vào việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đất nước. Đến nay ở nước ta đã hình thành hai loại hình thư viện cơ bản: thư viện công cộng với gần 18.000 thư viện, bao gồm: Thư viện Quốc gia Việt Nam, 63 thư viện cấp tỉnh, trên 626 thư viện cấp huyện và hàng nghìn thư viện/tủ sách cấp xã và cơ sở; thư viện chuyên ngành với gần 400 thư viện đại học và cao đẳng, 24.746 thư viện các trường phổ thông, gần 80 thư viện các bộ, ngành, viện, trung tâm nghiên cứu. Với chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, bên cạnh thư viện nhà nước, đã xuất hiện mô hình thư viện tư nhân, thư viện tủ sách dòng họ gia đình tham gia tích cực vào việc phục vụ, đáp ứng nhu cầu thông tin, tri thức của cộng đồng và của toàn xã hội.

Việc đánh giá sơ bộ thực trạng quản lý nhà nước về thư viện ở nước ta từ khi có Pháp lệnh Thư viện năm 2000 được xem xét dựa trên một số tiêu chí cơ bản: (1) Về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và hiện đại hóa hoạt động thư viện; (2) Về tăng cường kinh phí, vốn sách báo, tài liệu cho thư viện; (3) Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ thư viện; (4) Về đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực thư viện....

1.2.1. Về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và hiện đại hóa hoạt động thư viện

Gần hai thập kỷ qua, nhất là từ khi có Pháp lệnh Thư viện (văn bản quy phạm pháp luật có tính pháp lý cao nhất về hoạt động thư viện ở Việt Nam hiện nay), cùng với các Nghị định của Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng khác của trung ương và địa phương-nhiều công trình thư viện được đầu tư xây dựng. Những chính sách mới về thư viện đã thay đổi nhận thức của nhiều cán bộ lãnh đạo từ trung ương đến địa phương, để từ đó, thông qua Hội đồng Nhân dân các tỉnh/thành phố, ngân sách cho việc xây dựng và triển khai các hoạt động thư viện đã được ưu tiên đầu tư. Chỉ riêng hệ thống thư viện công cộng Việt Nam, từ năm 2000 đến nay, khoảng trên 50% số thư viện tỉnh, thành đã được xây dựng mới (với mức đầu tư bình quân mỗi thư viện là từ 30-40 tỷ đồng, như: Quảng Bình, Hà Tĩnh, Quảng Trị; Bình Dương, Cà Mau; Bạc Liêu). Một số thư viện đã được đầu tư từ 60-80 tỷ cho xây dựng (Đồng Nai, Nghệ An, Đồng Tháp, Hải Dương). Đặc biệt, một số thư viện tỉnh được đầu tư trên 100 tỷ đồng (như: Thanh Hóa, Bà Rịa-Vũng Tàu; Thư viện tỉnh Quảng Ninh được xây dựng khoảng 400 tỷ đồng). Nhiều thư viện và trung tâm thông tin-thư viện trường đại học lớn đã được xây dựng mới với kinh phí hàng chục tỷ đồng như:

Thư viện Trường đại học Bách khoa Hà Nội (200 tỷ đồng), Trung tâm thông tin-Thư viện Trường Đại học Giao thông Vận tải (25 tỷ đồng), Trung tâm Thông tin-Thư viện Trường Đại học Thương mại (10 tỷ đồng). Đặc biệt, bốn trung tâm học liệu ở các tỉnh, thành: Cần Thơ, Thái Nguyên, Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng để xây dựng đã được đầu tư khoảng 100 tỷ đồng bằng nguồn vốn của tổ chức nước ngoài. Một số thư viện trường đại học ở Tp. Hồ Chí Minh cũng được đầu tư hàng chục tỷ đồng để xây dựng mới, đầu tư trang thiết bị hiện đại.

Bên cạnh đó, nhiều tỉnh/thành phố đã có những đề án đầu tư hiện đại hóa hoạt động thư viện, ví dụ: Thư viện tỉnh Bà Rịa-Vũng tàu (đầu tư 30 tỷ); Thư viện tỉnh Gia Lai (hơn 3 tỷ); Thư viện tỉnh Đắk Lắk (3,5 tỷ); Thư viện tỉnh Sơn La (1,8 tỷ), Thư viện tỉnh Lạng Sơn (1,5 tỷ), Bình Phước (2,2 tỷ), [2]..... Chính quyền địa phương của một số tỉnh có điều kiện, như: Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu; Bình Dương cũng đã có sự ưu tiên cho xây dựng và đầu tư hiện đại hóa thư viện, nhờ đó nhiều thư viện cấp huyện được xây mới (có thư viện huyện được xây trên 10 tỷ đồng, được đầu tư hàng chục máy vi tính), nối mạng với thư viện tỉnh, thư viện huyện..., phục vụ cho nhu cầu bạn đọc rất hiệu quả.

1.2.2. Về tăng cường kinh phí, vốn sách báo, tài liệu cho thư viện

Song song với việc đầu tư xây dựng trụ sở các thư viện trong cả nước, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thư viện cũng đã được biểu hiện rõ trong việc tăng kinh phí và tăng vốn sách báo, tài liệu cho thư viện. Số liệu thống kê từ thư viện tỉnh/thành cho thấy, kinh phí chi cho hoạt động thư viện ở nhiều nơi tăng bình quân từ 6 đến 10%, thư viện một số tỉnh/thành hoặc các trường đại học lớn đã ưu tiên kinh

phí để mua các “bộ sưu tập số”, hoặc mua “hồi cổ” sách báo tài liệu thư viện, từng bước xây dựng “CSDL thư mục”; “CSDL toàn văn” trong thư viện. Từ năm 1995-2015, Chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ đã cấp hàng chục tỷ đồng mỗi năm cho 63 thư viện tỉnh và gần 400 thư viện huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo để phát triển công tác thư viện. Vốn tài liệu, sách báo (cả tài liệu giấy và tài liệu điện tử) trong nhiều thư viện tỉnh, thư viện các trường đại học ở Việt Nam đã tăng lên đáng kể, làm phong phú hơn kho tài liệu thư viện.

1.2.3. Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành thư viện

Nhìn chung những năm qua, nguồn nhân lực của hệ thống thư viện cả nước đã được chú trọng hơn so với trước. Nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (nhất là ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước xây dựng thư viện điện tử, thư viện số), nhiều thư viện đã quan tâm và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thư viện, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin, đặc biệt sử dụng phần mềm thư viện hiện đại. Hằng năm, Bộ VHTTDL đã tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ thư viện tỉnh/thư viện huyện (với số lượng hàng trăm người/năm). Điển hình như, Thư viện Quân đội đã tham mưu cho Bộ Quốc phòng thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ thư viện quân đội. Nhiều cán bộ thư viện được cử đi đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ ở nước ngoài, hoặc tại các trường đại học trong nước. Ngoài ra, các tổ chức quốc tế như: Quỹ Bill & Melinda Gates (Hoa Kỳ); Quỹ Force (Hà Lan); Quỹ Sida (Thụy Điển) và nhiều tổ chức nước ngoài đã hỗ trợ đào tạo cho cán bộ thư viện ở Việt Nam....

1.2.4. Về đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực thư viện

Thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ VH-TT-DL và các bộ, ban, ngành ở trung ương, sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức xã hội, công tác xã hội hóa trong lĩnh vực thư viện đã đạt được nhiều thành tựu. Hệ thống văn bản pháp quy về thư viện đã tạo ra hành lang pháp lý thuận lợi cho công tác xã hội hóa. Nhờ đó, ngành thư viện từ trung ương tới địa phương đã huy động được các nguồn lực to lớn, hỗ trợ, quyên góp về vật chất, tinh thần cho sự phát triển thư viện Việt Nam. Bên cạnh hệ thống thư viện nhà nước (thư viện công lập), nhiều thư viện dân lập đã được hình thành và phát triển (đến nay có gần 60 thư viện được thành lập). Bên cạnh đó, phải kể đến sự tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước về sách báo, trang thiết bị cho hệ thống thư viện Việt Nam. Hằng năm, Thư viện Quốc gia và 63 thư viện tỉnh đã nhận được hàng chục ngàn bản sách do Quỹ châu Á tặng (trị giá hàng tỷ đồng). Nhân Ngày sách Việt Nam (21/4), nhiều sách báo, trang thiết bị thư viện của các tổ chức quốc tế, các đại sứ quán, lãnh sự quán các nước trên thế giới đã được trao cho các thư viện ở nước ta.

Hàng năm, Cục Xuất bản, Vụ Thư viện, Thư viện Quốc gia Việt Nam, các nhà xuất bản lớn ở Trung ương (Chính trị Quốc gia, Quân đội nhân dân, Phụ nữ, Kim Đồng, Nhà xuất bản Trẻ) đã hỗ trợ hàng vạn cuốn sách, tổng trị giá hàng tỷ đồng cho các thư viện cơ sở. Đặc biệt từ năm 2013-2015 Nhà xuất bản Kim Đồng triển khai dự án tặng 1 triệu cuốn sách (trị giá 2 tỷ đồng) cho trường học vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Đáng chú ý là, từ năm 2011 đến 2017, Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy

tính và truy cập Internet công cộng tại Việt Nam”, do Quỹ Bill & Melinda Gates (Hoa Kỳ) tài trợ, tổng trị giá gần 40 triệu USD Mỹ, đã cấp khoảng 11.500 máy vi tính cho 40/63 tỉnh ở Việt Nam. Ngoài ra, từ 2005 đến 2013, các tổ chức phi chính phủ của nhiều nước, như: Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức, Pháp, Thụy Điển,... và tổ chức Ngân hàng Thế giới (WB) đã hỗ trợ, tài trợ, đầu tư cho hệ thống thư viện các trường đại học và cao đẳng ở Việt Nam với các dự án xây dựng Trung tâm Học liệu ở các tỉnh, thành: Cần Thơ, Thái Nguyên, Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng (hoặc các Dự án “Thư viện điện tử; thư viện số”; các lớp tập huấn cán bộ thư viện), trị giá các hạng mục tài trợ/hỗ trợ nói trên từ vài tỷ đến vài chục tỷ đồng). Đặc biệt, để tăng cường hoạt động thư viện Việt Nam, mười năm trở lại đây, đã có 8 thư viện tỉnh/thành (Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Yên Bái, Sơn La, Nghệ An, Quảng Nam; Gia Lai và An Giang) được tài trợ xe ô tô thư viện lưu động (do các tổ chức nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam tài trợ), mỗi chiếc xe từ 1,0 đến 1,5 tỷ đồng.

1.3. Một số hạn chế, tồn tại trong xây dựng cơ chế, chính sách ngành thư viện và triển khai vào cuộc sống

Nhìn chung, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thư viện ở Việt Nam trong 2 thập kỷ qua, tuy đã được hình thành, nhưng chưa có sự thống nhất và thiếu đồng bộ. Có thể nêu ra một số hạn chế như sau:

- Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành về thư viện mới chỉ là văn bản dưới luật, chưa được ban hành như một văn bản pháp quy cơ bản, có tầm chiến lược cho ngành, do vậy việc nâng tầm ảnh hưởng và thực thi vào cuộc sống còn những hạn chế nhất định;

- Các văn bản quy phạm pháp luật chủ yếu được ban hành cho hệ thống thư viện

công cộng, còn các văn bản về thư viện cho hệ thống thư viện chuyên ngành, đa ngành còn quá ít và thường không cập nhật, đầy đủ;

- Trong thời đại bùng nổ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin hiện nay, các vấn đề: số hóa tài liệu, sở hữu trí tuệ và bản quyền tác giả; vấn đề hiện đại hóa thư viện (thư viện điện tử, thư viện số); chuẩn hóa nghiệp vụ thư viện ... trong hoạt động thông tin-thư viện ở Việt Nam chưa được quan tâm, điều chỉnh trong các văn bản pháp luật về thư viện;

- Có văn bản (ví dụ, Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT ngày 10/8/2006 của Bộ Văn hóa-Thông tin hướng dẫn phân hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập hoạt động văn hóa-thông tin) đã ảnh hưởng không có lợi cho xếp hạng thư viện trong hệ thống thư viện công cộng, không thúc đẩy được sự đầu tư cần thiết cho các thư viện công cộng ở Việt Nam;

- Việc thực thi các văn bản pháp luật về thư viện còn những hạn chế nhất định; Nhiều địa phương không chú trọng xây dựng quy hoạch chiến lược phát triển thư viện. Việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về thư viện còn chậm, thiếu đồng bộ. Ở một số nơi, nhận thức của lãnh đạo chính quyền (nhất là ở cấp huyện và cơ sở) về thư viện chưa cao, chưa có sự quan tâm và đầu tư đúng mức cho phát triển công tác thư viện.

Bên cạnh sự hạn chế của hệ thống pháp luật về thư viện như đã phân tích ở trên, nhiều văn bản pháp luật khác có liên quan như: Luật Xuất bản, Luật Giáo Dục, Luật Khoa học Công nghệ, Luật Công nghệ thông tin, Luật Điện ảnh, Luật Di sản văn hóa, Luật Sở hữu trí tuệ ... đã được Quốc hội sửa đổi, bổ sung (hoặc ban hành mới).

Do vậy, việc áp dụng các quy định có liên quan đến thư viện trong những luật này đã làm cho những quy định trong Pháp lệnh Thư viện trở nên không còn tương thích hoặc phù hợp [3].

- Sự phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng của các thiết bị di động (điện thoại thông minh, iPad, máy tính bảng,...) đã tác động mạnh mẽ đến văn hóa đọc ở nước ta, làm cho thói quen đọc trên giấy đang bị lấn át bởi xu hướng đọc trên mạng trực tuyến.

2. Đề xuất một số giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về thư viện ở Việt Nam

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông, thư viện cũng đang có những biến đổi lớn. Trước bối cảnh văn hóa đọc ở nước ta đã và đang ngày càng bị văn hóa nghe nhìn lấn át mạnh mẽ, nhằm “chấn hưng văn hóa đọc” một cách hiệu quả, thiết thực, tăng cường hơn nữa quản lý nhà nước về công tác thư viện, xin đề xuất một số giải pháp chính như sau:

- *Một là*, hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động thư viện Việt Nam, bao gồm xây dựng và ban hành Luật Thư viện và các văn bản liên quan dưới Luật, tạo thành một hệ thống văn bản thống nhất, đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thư viện; hoàn thiện cơ chế, chính sách cho hoạt động thư viện;

- *Hai là*, nâng cao năng lực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về thư viện từ trung ương đến địa phương (cả về số lượng, chất lượng, cơ sở vật chất...), để hoàn thành tốt nhiệm vụ; tăng cường tổ chức và điều phối hoạt động thư viện từ trung ương đến các địa phương;

- *Ba là*, tiêu chuẩn hoá cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về thư viện thông qua

đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước; Thực hiện tuyển dụng, bổ sung cán bộ công chức làm công tác quản lý thư viện theo tiêu chuẩn/tiêu chí đề ra;

- *Bốn là*, xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm và quy chế phối hợp trong công tác quản lý giữa cơ quan quản lý nhà nước về thư viện với các cơ quan chủ quản của các thư viện chuyên ngành, đa ngành; tăng cường quản lý nhà nước đối với các thư viện chuyên ngành, đa ngành, trong đó có hệ thống thư viện các trường đại học và cao đẳng, các thư viện bộ, ngành...; Đẩy mạnh cải cách hành chính trong hoạt động thư viện, tạo điều kiện cho tất cả các loại hình thư viện ở Việt Nam phát triển theo tinh thần của Luật Thư viện.

- *Năm là*, tiến hành sửa đổi những văn bản có những quy định, điều khoản không phù hợp với thực tiễn; ban hành các văn bản mới quan trọng, cần thiết đối với sự phát triển của ngành như: Chính sách quốc gia về thư viện, Chính sách thông tin KH&CN quốc gia thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường kiểm tra, giám sát việc áp dụng tiêu chuẩn nhà nước về hoạt động thông tin-thư viện, bản quyền tác giả trong hoạt động thư viện; chuẩn hoá hoạt động nghiệp vụ thư viện toàn quốc; nghiên cứu soạn thảo các văn bản liên quan đến xây dựng thư viện hiện đại.

- *Sáu là*, nâng cao nhận thức của các bộ quản lý, cán bộ lãnh đạo các cấp cả ở hệ thống thư viện công cộng và hệ thống thư viện chuyên ngành, đa ngành trong việc thực thi các văn bản pháp quy về công tác thư viện từ trung ương đến địa phương để đảm bảo pháp luật về thư viện được thực thi nghiêm túc, trách nhiệm, hiệu quả.

- *Bảy là*, tăng cường phối hợp công tác kiểm tra, thanh tra về hoạt động thư viện trong cả nước (có chế tài phù hợp); đẩy

manh xã hội hóa công tác thư viện; từng bước chuẩn hoá hoạt động nghiệp vụ thông tin-thư viện theo tiêu chuẩn quốc tế hiện hành.

Kết luận

Trong gần hai thập kỷ qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, công tác quản lý nhà nước về thư viện đã tạo điều kiện thuận lợi cho thư viện đạt được một số thành tựu nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, công tác quản lý nhà nước về thư viện còn nhiều bất cập; chưa đáp ứng được yêu cầu và tình hình nhiệm vụ; đòi hỏi các nhà quản lý, các chuyên gia, các nhà khoa học; người làm công tác thư viện ở trung ương và các địa phương cần phải cố gắng, nỗ lực nhiều hơn, đặc biệt là cần có tư duy mới, cách tiếp cận mới phù hợp với xu thế thời đại: đó là bước chuyển quan trọng, có ý nghĩa, để chúng ta tiếp cận với “thư viện và văn hóa đọc” trong xu thế toàn cầu hóa, ứng dụng CNTT và sự chuyển mình có tính quy luật của hoạt động thư viện từ truyền thống sang hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Giới (2013). Tổng quan chiến lược và quy hoạch phát triển ngành thư viện Việt Nam từ năm 2011 đến năm 2020//Tạp chí Thư viện Việt Nam.- số 2 năm 2013.-tr. 3-7.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2016). Tổng kết 15 năm thi hành Pháp lệnh thư viện// Kỷ yếu Hội nghị-hội thảo.- H, 2016.-Tr. 1-3.
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tờ trình đề nghị xây dựng Dự án Luật Thư viện// Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thư viện (đăng trên Cinet.gov.vn).-tr. 2.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 26-11-2017; Ngày phản biện đánh giá: 20-01-2018; Ngày chấp nhận đăng: 25-02-2018).